

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-02-2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn,
Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Bé**.

2. Ông **Nguyễn Văn Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thảo**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Mai Huyền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thúy N**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Cư trú: Số 32B/8, tổ 5, khu vực 1, phường A, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Ngô Chí D**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp H, xã M, huyện M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Thúy N trình bày: Chị và anh D cưới nhau vào năm 2012, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do mai mối và được cha mẹ đồng

ý. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện đập phá đồ trong nhà, không quan tâm vợ và con nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng chồng không thay đổi tính tình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Chí D. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Trần Kim Ng, sinh ngày 07/12/2013 (hiện đang sống cùng chị N). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Chí D được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Nga giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Chị Trần Thị Thúy N và anh Ngô Chí D kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường hay uống rượu về đập phá đồ trong nhà, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng ly thân khoảng tháng 3/2017 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị N yêu cầu ly hôn với anh D, anh D không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị N yêu cầu xin ly hôn với anh D là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Trần Kim Ng, sinh ngày 07/12/2013. Hiện cháu Ng đang sống cùng chị Nga, khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị N rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nghĩ nên đình chỉ đối với việc rút phần yêu cầu này của chị N. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu Ng sống chung với chị N và phát triển bình thường. Để ổn định cuộc sống cho cháu Ng nghĩ nên để chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Chị Trần Thị Thúy N xin ly hôn với anh Ngô Chí D, anh D có nơi cư trú ấp H, xã M, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Ngô Chí D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị N rút lại một phần yêu cầu này. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 **Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015** Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị N.

- Về pháp luật nội dung: [2] Chị Trần Thị Thúy N xin ly hôn với anh Ngô Chí D. Chị N và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện đập phá đồ trong nhà, không quan tâm vợ, con nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ tháng 3/2017 đến nay. Theo biên bản xác minh ngày 20/12/2017 khi kết hôn anh D sống bên gia đình vợ (thành phố Cần Thơ) nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên thời gian sau anh D sống ở địa phương (xã M, huyện M, tỉnh An Giang), điều này phù hợp với lời trình bày của chị N. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị N xin ly hôn và triệu tập anh D tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh D vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh D đã diễn ra trong thời gian dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Trần Kim Ng, sinh ngày 07/12/2013 (hiện đang sống cùng chị N). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau con chung do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết vụ án anh D cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của chị N. Do đó, để chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng là phù hợp pháp luật. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[6] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy N đối với anh Ngô Chí D.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Thúy N được ly hôn với anh Ngô Chí D.

- **Về quan hệ con chung:** Chị Trần Thị Thúy N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Trần Kim Ng, sinh ngày 07/12/2013 (hiện đang sống cùng chị N). Anh Ngô Chí D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Thúy N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Ngô Chí D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Không có.

- **Về quan hệ nợ chung:** Không có. Ghi nhận chị Trần Thị Thúy N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Trần Thị Thúy N và anh Ngô Chí D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy N yêu cầu anh Ngô Chí D cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Thúy N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0014369 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh An Giang cấp ngày 03/10/2017. Chị N đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

